

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/HS-ST.

Ngày: 23/7/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Y BLư.

2. Ông A Brúk.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2020/TLST- HS ngày 24/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. A H, tên gọi khác: A R, sinh năm 2001, tại tỉnh K. Nơi cư trú: Thôn Plei rơ hai 1, phường Lê L, thành phố K, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Bahnar; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: A H1 và bà Y W; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. A H2, tên gọi khác: không, sinh năm 1996 tại K. Nơi cư trú: Thôn Plei rơ hai 1, phường Lê L, thành phố K, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: BahNar; Tôn giáo: Công giáo; Con ông A Ph và bà Y P; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 1, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 118, ngày 26/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 12 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”(đã xóa án tích theo quy định tại

điều 107 Bộ luật hình sự).

Bản án số 20, ngày 10/3/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (đã xóa án tích theo quy định tại điều 107 Bộ luật hình sự).

Bản án số 92 ngày 21/12/2016, bị Toà án nhân dân thành phố K xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đến ngày 01/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2020 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bị hại*: Anh Kiều Văn C, sinh năm 1992. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Pleiơ hai 1, phường Lê L, thành phố K, tỉnh K.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1.A R1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn Pleiơ hai 1, phường Lê L, thành phố K, tỉnh K. Vắng mặt.

2.Bùi Anh D, sinh năm 1988. Địa chỉ: số 86/15 Kapakol, phường Thống Nh, thành phố K, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cáo trạng số 84/CT- VKSTPKT ngày 24/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo A H, A H2 về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 24/02/2020, Q (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến nhà A H chơi và Q rủ A H đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản thì A H đồng ý. A H mượn xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, trắng (không rõ biển kiểm soát) của Q để đi tìm nhà dân sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua đường Nguyễn Thái B, thuộc thôn Plei ơ hai 1, phường Lê L, thành phố K, tỉnh K, phát hiện nhà anh Kiều Văn C đóng cửa và không bật điện nên A H dừng xe mô tô lại và đi vào bên trong phát hiện ổ khóa cửa chính của ngôi nhà bị cắt, mở cửa đi vào bên trong thấy có 01 bộ bàn ghế để trong phòng khách nên A H điều khiển xe mô tô đi về để báo cho Q biết. Trên đường quay về đến đoạn gần ngã ba Đặng Tiến Đ – Nguyễn Thái B thì A H gặp A H2 nên A H rủ A H2 quay lại nhà anh C để trộm cắp tài sản thì A H2 đồng ý. Sau đó A H, A H2 quay lại nhà A C lấy trộm 01 bộ bàn ghế gỗ Bò Ma (01 bàn gỗ nguyên khối kích thước 1m x 0,2m; 01 đôn gỗ kích thước 0,5m x 0,35m; 03 đôn gỗ kích thước 0,42m x 0,35m) và 01 bộ đồ nghề sửa chữa ô tô. Sau khi trộm cắp tài sản, A H2 cùng với A H điều khiển xe mô tô chở bộ bàn ghế về cất giấu ven đường tại ngã ba đường Đặng Tiến Đ – Nguyễn Thái B, còn bộ đồ nghề sửa chữa ô tô thì mang về cất giấu tại nhà A H. Sau đó A H2 gọi điện thoại cho A R1 hỏi A R1

có mua bàn ghế không, A R1 hỏi bộ bàn ghế của ai thì A H2 nói của người tên Q do người ta mượn tiền của Q nhưng không trả được nên trả bằng bộ bàn ghế. A Riêng nghe vậy nên đến ngã ba Đặng Tiến Đ và Nguyễn Thái B, thành phố K xem bộ bàn ghế và đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng, A H điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở phía sau A R1 ôm bộ bàn ghế về để tại nhà Bùi Anh D. Sau khi bán được bộ bàn ghế A H2 tự lấy 300.000 đồng và đưa cho A H 2.200.000 đồng. Sau khi lấy tiền từ A H2, A H đưa cho Q 1.700.000 đồng và trả lại xe mô tô cho Q, số tiền trên A H đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/ĐG-TS ngày 12/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố K kết luận: 01 bộ bàn ghế Bò Ma trị giá 3.908.000 đồng; giá trị 01 bộ đồ nghề sửa chữa ô tô là 1.694.000 và 01 máy mài tay trị giá là 1.422.000 đồng. Tổng cộng 7.024.000 đồng.

Cáo trạng số 84/CT- VKSTPKT ngày 24/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo A H, A H2 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A H từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A H2 từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan CSĐT Công an thành phố K đã trả lại cho anh Kiều Văn C 01 bộ bàn ghế Bò Ma (01 bàn gỗ nguyên khối kích thước 1m x 0,2m; 01 đôn gỗ kích thước 0,5m x 0,35m; 03 đôn gỗ kích thước 0,42m x 0,35m) là đúng quy định của pháp luật. Đối với 01 bộ đồ nghề sửa chữa ô tô, anh C có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Đề nghị tuyên tịch nộp ngân sách Nhà Nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Vell-com.

Trong vụ án này còn có đối tượng tên Q là người cho A H mượn xe mô tô, hiệu Sirius màu trắng, đen (không rõ biển số) và rủ A H đi trộm cắp tài sản, hiện không rõ nhân thân lai lịch của Q nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố K tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau. Đối với A R1 là người mua bộ bàn ghế của A H2 và Bùi Anh D là người cho A R1 để bộ bàn ghế Bò Ma. Tuy nhiên, A R1 và Bùi Anh D không biết bộ bàn ghế do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố K không xử lý là có cơ sở.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Kiều Văn C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan A R1 không yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo A H và A H2 thừa nhận: Vào khoảng 19h30 phút ngày 24/02/2020, bị cáo A H và A H2 đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt của anh Kiều Văn C 01 (một) bộ bàn ghế Bò Ma, trị giá 3.908.000 đồng và bộ đồ nghề sửa chữa ô tô có giá trị là 1.694.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy hành vi trên của bị cáo A H, A H2 có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 38/CT- VKSTPKT ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K truy tố các bị cáo và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn. Tuy

nhân, các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, với mục đích chiếm đoạt tài sản bán tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A H2 đã bị kết án, chưa được xóa án tích, mà tiếp tục phạm tội mới thuộc trường hợp “ tái phạm” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo A H và A H2 đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo A H đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo A H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo A H2 đã bị Tòa án nhân dân thành phố K xét xử 03 lần (trong đó 02 lần đã được xóa án tích) , sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không tích cực tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu bản thân để trở thành người tốt, có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội mới.

[6] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo với đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Đối với tội “ Trộm cắp tài sản” còn có thể xử phạt bổ sung bằng tiền nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp gì nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

- Vật chứng vụ án:

01 bộ bàn ghế Bò Ma (01 bàn gỗ nguyên khối kích thước 1m x 0,2m; 01 đôn gỗ kích thước 0,5m x 0,35m; 03 đôn gỗ kích thước 0,42m x 0,35m) Cơ quan CSĐT Công an thành phố K đã trả lại cho anh Kiều Văn C là đúng quy định của pháp luật.

01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Vell-com. Bị cáo A H2 đã sử dụng liên lạc với A R1 để bán bộ bàn ghế nêu trên, do đó xác định chiếc điện thoại là công cụ, phương tiện phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo khai điện thoại mua năm 2019 (không nhớ giá mua), vẫn còn sử dụng tốt, chưa bị hư hỏng gì, do đó tuyên

tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng bị cáo A H2, A H đã bán bộ bàn ghế Bò Ma cho A R1, A R1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-Trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.

Trong vụ án này còn có đối tượng tên Q là người cho A H mượn xe mô tô, hiệu Sirius màu trắng, đen (không rõ biển số) và rủ A H đi trộm cắp tài sản, hiện không rõ nhân thân lai lịch của Q nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố K tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau. Đối với A R1 là người mua bộ bàn ghế của A H và Bùi Anh D là người cho A R1 để bộ bàn ghế Bò Ma. Tuy nhiên, A R1 và Bùi Anh D không biết bộ bàn ghế do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố K không xử lý là có cơ sở.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A H, A H2 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2.Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo A H **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/4/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A H2 **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/3/2020.

3.Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Vell-com (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2020 giữa Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

4.Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo A H và A H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai

trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/7/2020) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh K;
- VKSND TP.K;
- Công an TP.K;
- Chi cục THADS TP.K;
- Các bị cáo; người bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Mai Thị Thu

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP.Kon Tum;
- Công an TP.Kon Tum;
- Chi cục THADS TP.KonTum;
- Các bị cáo; người bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Mai Thị Thu

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

